

SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT SỐ 1 ĐỨC PHỐ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Tờ trình số 24 /TTr-ĐP1, ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường THPT số 1 Đức Phố)

STT	SBD	Phòn g thi	Hội đồng thi	HỌ TÊN HỌC SINH	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Điểm m cộng	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyên n vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh				
1	200451	P19	DP1	NGUYỄN UYÊN	Nữ	16/05/2009	Quảng Ngãi	8.25	9.50	9.00		44.50	NV1	
2	200450	P19	DP1	VÕ DẠ	Nữ	10/04/2009	Quảng Ngãi	8.50	9.25	8.60		44.10	NV1	
3	200197	P09	DP1	VÕ TRẦN BẢO	Nữ	11/03/2009	Quảng Ngãi	9.00	8.00	9.20		43.20	NV1	
4	200298	P13	DP1	TÔ THÚY	Nữ	17/02/2009	Quảng Ngãi	8.00	8.50	9.50		42.50	NV1	
5	200094	P04	DP1	ĐỖ THANH	Nữ	27/06/2009	Quảng Ngãi	8.75	8.50	7.50		42.00	NV1	
6	200290	P13	DP1	NGUYỄN THÀNH	Nam	22/10/2009	Quảng Ngãi	7.75	9.50	7.50		42.00	NV1	
7	200293	P13	DP1	NGUYỄN DƯƠNG HỒNG	Nữ	27/02/2009	Quảng Ngãi	9.00	8.50	6.70		41.70	NV1	
8	090037	P02	LKH	NGUYỄN THỊ VÂN	Nữ	02/01/2009	Quảng Ngãi	8.00	8.00	9.70	4.50	41.70	NV1	
9	200214	P09	DP1	NGUYỄN TRẦN THẢO	Nữ	25/10/2009	Quảng Ngãi	8.50	8.75	7.00		41.50	NV1	
10	090790	P37	LKH	TRẦN KHOA	Nam	03/02/2009	Quảng Ngãi	7.50	8.50	9.40	6.60	41.40	NV1	
11	200319	P14	DP1	HUỖNH HỮU	Nam	08/03/2009	Quảng Ngãi	8.75	8.75	6.20		41.20	NV1	
12	200405	P17	DP1	PHẠM UYÊN	Nữ	11/07/2009	Quảng Ngãi	8.00	8.25	8.70		41.20	NV1	
13	200244	P11	DP1	LÊ KHÁNH	Nữ	21/06/2009	Khánh Hòa	7.25	8.50	9.60		41.10	NV1	
14	200395	P17	DP1	ĐOÀN NGỌC UYÊN	Nữ	08/10/2009	Quảng Ngãi	7.50	8.50	9.10		41.10	NV1	
15	200039	P02	DP1	NGUYỄN VŨ THÀNH	Nam	04/09/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.50	8.10		40.60	NV1	
16	200278	P12	DP1	PHAN NGỌC	Nữ	21/10/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.50	7.90		40.40	NV1	
17	200473	P21	DP1	LÊ PHẠM QUỲNH	Nữ	12/10/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.75	9.40		40.40	NV1	
18	090146	P07	LKH	PHAN HUỖNH DIỆU	Nữ	07/02/2009	Quảng Ngãi	7.00	9.25	7.90	4.25	40.40	NV1	
19	200386	P17	DP1	LÊ VÕ ÁNH	Nữ	06/06/2009	Quảng Ngãi	7.50	8.75	7.80		40.30	NV1	
20	200486	P21	DP1	TRẦN HOÀNG	Nữ	22/10/2009	Quảng Ngãi	8.75	7.50	7.80		40.30	NV1	
21	200382	P16	DP1	ĐINH THỊ THANH	Nữ	11/11/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.25	8.00		40.00	NV1	
22	200014	P01	DP1	TRƯƠNG THỊ HỒNG	Nữ	29/04/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.50	7.40		39.90	NV1	
23	200144	P06	DP1	VÕ HỮU	Nam	07/02/2009	Quảng Ngãi	8.00	8.50	6.90		39.90	NV1	

24	200236	P10	DP1	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	Nữ	16/09/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.50	8.60			39.60	NV1	
25	200443	P19	DP1	ĐỖ THỊ THANH	TUYỀN	Nữ	09/02/2009	Quảng Ngãi	8.50	8.25	6.10			39.60	NV1	
26	200060	P03	DP1	NGUYỄN NGỌC KỲ	DUYÊN	Nữ	08/08/2009	Quảng Ngãi	8.50	8.00	6.50			39.50	NV1	
27	200079	P04	DP1	TRẦN GIA	ĐẠT	Nam	07/04/2009	Quảng Ngãi	7.50	8.75	7.00			39.50	NV1	
28	200267	P12	DP1	VÕ HOÀNG YẾN	NHI	Nữ	26/02/2009	Quảng Ngãi	8.50	8.00	6.50			39.50	NV1	
29	200250	P11	DP1	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Nam	19/12/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.75	8.80			39.30	NV1	
30	200150	P07	DP1	NGUYỄN ĐỖ VÂN	KHOA	Nam	04/05/2009	Quảng Ngãi	8.75	7.75	6.20			39.20	NV1	
31	200023	P01	DP1	HUỖNH ĐĂNG HỒNG	CẨM	Nữ	24/02/2009	Quảng Ngãi	7.25	8.50	7.60			39.10	NV1	
32	200177	P08	DP1	NGUYỄN NHẬT YẾN	LINH	Nữ	22/04/2009	Quảng Ngãi	8.25	7.50	7.60			39.10	NV1	
33	200040	P02	DP1	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	Nữ	21/08/2009	Quảng Ngãi	8.00	8.00	6.60			38.60	NV1	
34	200396	P17	DP1	HUỖNH THỊ CẨM	TIỀN	Nữ	16/08/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.25	8.10			38.60	NV1	
35	200196	P09	DP1	TRỊNH LÊ THẢO	LY	Nữ	30/08/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.75	8.00			38.50	NV1	
36	200338	P15	DP1	NGUYỄN TÂN	TÀI	Nam	22/11/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.25	6.50			38.50	NV1	
37	200430	P18	DP1	NGUYỄN THỊ ANH	TRÚC	Nữ	25/08/2009	Quảng Ngãi	8.25	8.50	5.00			38.50	NV1	
38	200155	P07	DP1	VÕ TRUNG	KHÔI	Nam	22/10/2009	Quảng Ngãi	8.00	8.25	5.90			38.40	NV1	
39	200050	P03	DP1	PHAN VIỆT	DỪNG	Nam	04/07/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.25	6.30			38.30	NV1	
40	200297	P13	DP1	PHAN NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	Nữ	08/10/2009	Quảng Ngãi	7.25	8.00	7.80			38.30	NV1	
41	200268	P12	DP1	VÕ NGUYỄN YẾN	NHI	Nữ	23/10/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.00	9.20			38.20	NV1	
42	200035	P02	DP1	ĐÌNH CHÍ	CƯỜNG	Nam	15/05/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.75	6.60			38.10	NV1	
43	200258	P11	DP1	NGUYỄN HỒNG	NHẬT	Nam	02/08/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.75	7.60			38.10	NV1	
44	200178	P08	DP1	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	18/08/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.50	7.50			38.00	NV1	
45	200480	P21	DP1	HỒ LÊ VIỆT	VỸ	Nam	26/02/2009	Quảng Ngãi	6.25	9.00	7.50			38.00	NV1	
46	200049	P03	DP1	HUỖNH NGỌC MỸ	DUNG	Nữ	26/02/2009	Quảng Ngãi	8.00	7.50	6.90			37.90	NV1	
47	200317	P14	DP1	NGUYỄN VŨ NHẢ	QUYÊN	Nữ	07/08/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.75	7.90			37.90	NV1	
48	200093	P04	DP1	ĐÌNH NGUYỄN NHẬT	HÀ	Nữ	01/10/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.50	5.80	2.00		37.80	NV1	
49	200444	P19	DP1	VÕ THỊ THANH	TUYỀN	Nữ	06/01/2009	Quảng Ngãi	8.00	8.25	5.20			37.70	NV1	
50	200027	P02	DP1	HUỖNH MAI PHƯƠNG	CHI	Nữ	18/04/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.75	7.60			37.60	NV1	
51	200251	P11	DP1	NGUYỄN PHAN CHÍ	NGUYỄN	Nam	20/05/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.25	5.60			37.60	NV1	
52	200277	P12	DP1	PHẠM TRẦN ANH	NHU	Nữ	05/01/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.75	7.00			37.50	NV1	
53	200082	P04	DP1	PHẠM TRƯƠNG VÂN	ĐOÀN	Nam	07/07/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.75	6.40			37.40	NV1	
54	200111	P05	DP1	NGUYỄN VIỆT BẢO	HIỀN	Nữ	17/04/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.75	6.40			37.40	NV1	
55	200286	P12	DP1	TRƯƠNG DUY	PHÁT	Nam	01/04/2009	Bình Định	7.50	8.50	5.40			37.40	NV1	
56	200424	P18	DP1	VÕ NGỌC MỸ	TRINH	Nữ	09/06/2009	Quảng Ngãi	8.25	7.50	5.90			37.40	NV1	

57	200207	P09	DP1	HUỖNH KIỀU	MY	Nữ	28/06/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.00	5.80		37.30	NV1	
58	200372	P16	DP1	LÊ VŨ	THỊNH	Nam	07/01/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.75	6.80		37.30	NV1	
59	200034	P02	DP1	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	Nam	14/01/2009	Quảng Ngãi	5.75	8.50	8.70		37.20	NV1	
60	200138	P06	DP1	TRẦN DIỄM	HƯƠNG	Nữ	12/04/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.50	6.20		37.20	NV1	
61	200056	P03	DP1	VÕ ANH	DUY	Nam	25/09/2009	T. phố Hồ Chí Minh	8.00	7.50	6.10		37.10	NV1	
62	200215	P09	DP1	PHẠM NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	21/10/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.25	8.10		37.10	NV1	
63	200259	P11	DP1	NGUYỄN QUỐC	NHẬT	Nam	01/07/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.50	6.60		37.10	NV1	
64	200269	P12	DP1	NGUYỄN NGỌC AN	NHIÊN	Nữ	06/02/2009	Quảng Ngãi	6.00	8.50	8.10		37.10	NV1	
65	200411	P18	DP1	PHẠM NGUYỄN NGỌC	TRÂM	Nữ	29/05/2009	Quảng Ngãi	6.25	8.50	7.50		37.00	NV1	
66	200232	P10	DP1	ĐỖ NGỌC KIM	NGÂN	Nữ	23/02/2009	Quảng Ngãi	7.50	8.25	5.40		36.90	NV1	
67	200184	P08	DP1	HUỖNH MINH	LỘC	Nam	08/12/2009	Quảng Ngãi	7.25	8.00	6.30		36.80	NV1	
68	200282	P12	DP1	ĐỖ TIẾN	PHÁT	Nam	01/01/2009	Quảng Ngãi	8.25	7.50	5.30		36.80	NV1	
69	200373	P16	DP1	NGUYỄN THỊ VƯƠNG	THỊNH	Nữ	07/08/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.75	5.80		36.80	NV1	
70	200256	P11	DP1	TRẦN THỊ THANH	NGUYỆT	Nữ	29/07/2009	Quảng Ngãi	8.50	7.75	4.20		36.70	NV1	
71	200357	P15	DP1	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	09/09/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.75	7.60		36.60	NV1	
72	200324	P14	DP1	LÊ THỊ DIỄM	QUỖNH	Nữ	17/05/2009	Quảng Ngãi	8.50	6.75	6.00		36.50	NV1	
73	200179	P08	DP1	NGUYỄN NGÂN PHƯƠNG LOAN		Nữ	31/07/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.75	7.40		36.40	NV1	
74	200016	P01	DP1	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	Nam	09/10/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.75	6.80		36.30	NV1	
75	200422	P18	DP1	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	Nữ	24/08/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.75	5.30		36.30	NV1	
76	090313	P14	LKH	NGUYỄN XUÂN	NGÂN	Nam	10/09/2009	Quảng Ngãi	6.75	8.25	6.30	4.2.5	36.30	NV1	
77	200483	P21	DP1	HUỖNH HẢI	YẾN	Nữ	28/08/2009	Quảng Ngãi	8.75	6.75	5.20		36.20	NV1	
78	200007	P01	DP1	ĐOÀN KỲ	ANH	Nữ	21/04/2009	Quảng Ngãi	6.75	8.50	5.60		36.10	NV1	
79	200053	P03	DP1	NGUYỄN PHẠM	DUY	Nam	22/03/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.25	8.60		36.10	NV1	
80	200133	P06	DP1	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	Nam	27/08/2009	Quảng Ngãi	6.50	8.50	6.10		36.10	NV1	
81	200276	P12	DP1	NGUYỄN VŨ GIA	NHU'	Nữ	25/04/2009	Quảng Ngãi	8.00	7.00	6.10		36.10	NV1	
82	200054	P03	DP1	PHẠM HỒNG	DUY	Nam	24/03/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.75	5.00		36.00	NV1	
83	200242	P11	DP1	HUỖNH HOA NHƯ'	NGỌC	Nữ	15/11/2009	Quảng Ngãi	8.00	7.00	6.00		36.00	NV1	
84	200113	P05	DP1	MAI VĂN	HIẾU	Nam	08/06/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.75	4.40		35.90	NV1	
85	200212	P09	DP1	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	Nữ	18/09/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.25	5.90		35.90	NV1	
86	200224	P10	DP1	NGUYỄN LÊ LY	NA	Nữ	10/07/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.50	4.90		35.90	NV1	
87	200425	P18	DP1	ĐỖ NGUYỄN MINH	TRỌNG	Nam	07/09/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.75	4.40		35.90	NV1	
88	200429	P18	DP1	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÚC	Nữ	26/05/2009	Bình Định	7.00	7.75	6.30		35.80	NV1	
89	200074	P04	DP1	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	Nam	13/10/2009	Quảng Ngãi	6.50	8.50	5.70		35.70	NV1	

90	200399	P17	DP1	NGUYỄN VĂN	TIỆP	Nam	18/10/2009	Quảng Ngãi	6.50	8.25	6.20		35.70	NV1	
91	200309	P13	DP1	PHẠM DUY	QUÝ	Nam	11/04/2009	Quảng Ngãi	7.25	8.25	4.60		35.60	NV1	
92	200096	P04	DP1	TRƯỜNG NGUYỆT	HÀ	Nữ	09/01/2009	Quảng Ngãi	8.00	7.00	5.50		35.50	NV1	
93	200162	P07	DP1	HOÀNG MINH	KIÊN	Nam	04/08/2009	Quảng Ngãi	6.75	8.00	6.00		35.50	NV1	
94	200272	P12	DP1	HUỖNH THỊ THẢO	NHUNG	Nữ	21/03/2009	Quảng Ngãi	6.00	8.50	6.50		35.50	NV1	
95	200349	P15	DP1	LÊ NGỌC	THÀNH	Nam	29/09/2009	Quảng Ngãi	6.00	8.00	7.50		35.50	NV1	
96	200172	P08	DP1	HỒ THỊ MAI	LAN	Nữ	20/09/2009	Bình Định	7.25	7.50	5.90		35.40	NV1	
97	200176	P08	DP1	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	Nữ	31/08/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.50	5.40		35.40	NV1	
98	200281	P12	DP1	ĐỖ TIẾN	PHÁT	Nam	23/11/2009	Quảng Ngãi	6.50	8.25	5.90		35.40	NV1	
99	200332	P14	DP1	DƯƠNG HOÀNG	SƠN	Nam	05/02/2009	Khánh Hòa	7.00	7.75	5.90		35.40	NV1	
100	200130	P06	DP1	PHAN THỊ LỆ	HUYỀN	Nữ	31/10/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.50	5.30		35.30	NV1	
101	200204	P09	DP1	NGUYỄN GIA	MINH	Nam	08/06/2009	Quảng Ngãi	6.25	8.50	5.80		35.30	NV1	
102	200292	P13	DP1	LÊ ĐỨC	PHÚC	Nam	13/01/2009	Quảng Ngãi	6.00	8.50	6.20		35.20	NV1	
103	200310	P13	DP1	PHẠM XUÂN NGỌC	QUÝ	Nữ	15/04/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.75	6.20		35.20	NV1	
104	200320	P14	DP1	PHẠM VŨ BẢO	QUYÊN	Nữ	30/06/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.25	5.20		35.20	NV1	
105	200330	P14	DP1	VÕ NHẬT	SANG	Nam	18/03/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.75	4.20		35.20	NV1	
106	200366	P16	DP1	PHẠM MINH	THIÊN	Nam	17/11/2009	Quảng Ngãi	7.75	8.00	3.60		35.10	NV1	
107	200041	P02	DP1	PHẠM NGỌC	DIỄM	Nữ	29/06/2009	Quảng Ngãi	8.50	6.75	4.50		35.00	NV1	
108	200174	P08	DP1	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LAN	Nữ	22/11/2009	Quảng Ngãi	7.75	6.75	6.00		35.00	NV1	
109	200468	P20	DP1	TRẦN THÁI ANH	VŨ	Nam	16/09/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.00	5.00		35.00	NV1	
110	200165	P07	DP1	NGUYỄN PHAN TUẤN	KIỆT	Nam	12/03/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.75	5.40		34.90	NV1	
111	200223	P10	DP1	LÊ THỊ LY	NA	Nữ	23/10/2009	Quảng Ngãi	8.00	7.25	4.40		34.90	NV1	
112	200299	P13	DP1	TRẦN CAO UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	18/09/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.50	5.40		34.90	NV1	
113	200069	P03	DP1	TRỊNH THÁI	DƯƠNG	Nam	19/05/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.75	5.30		34.80	NV1	
114	200142	P06	DP1	LÊ NGUYỄN	KHANG	Nam	19/06/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.25	5.80		34.80	NV1	
115	200343	P15	DP1	TRẦN PHẠM ANH	TÂM	Nam	19/05/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.75	5.80		34.80	NV1	
116	200402	P17	DP1	NGÔ THANH	TÍN	Nam	05/10/2009	Quảng Ngãi	6.75	8.50	4.30		34.80	NV1	
117	200482	P21	DP1	HUỖNH THỊ NHƯ	Ý	Nữ	09/07/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.50	6.80		34.80	NV1	
118	200012	P01	DP1	TRẦN TRÂM	ANH	Nữ	23/11/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.00	5.20		34.70	NV1	
119	200247	P11	DP1	NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	Nữ	01/07/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.25	6.20		34.70	NV1	
120	200306	P13	DP1	LÊ VĂN HOÀI	QUỐC	Nam	06/07/2009	Quảng Ngãi	5.75	8.50	6.20		34.70	NV1	
121	200413	P18	DP1	BẠCH QUẾ	TRẦN	Nữ	30/01/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.50	5.70		34.70	NV1	
122	200146	P07	DP1	LÊ TRẦN VY	KHÁNH	Nữ	17/09/2009	Quảng Ngãi	7.75	6.75	5.60		34.60	NV1	

123	200475	P21	DP1	NGUYỄN NGỌC TUỜNG	VY	Nữ	05/04/2009	Quảng Ngãi	8.50	6.50	4.60		34.60	NV1	
124	200485	P21	DP1	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	Nữ	02/05/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.50	6.60		34.60	NV1	
125	200101	P05	DP1	TRẦN THỊ THÚY	HÀNG	Nữ	16/02/2009	Quảng Ngãi	7.25	6.50	7.00		34.50	NV1	
126	200167	P07	DP1	LÊ VÕ YẾN	KIEU	Nữ	21/10/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.00	4.50		34.50	NV1	
127	200205	P09	DP1	NGUYỄN HOÀNG	MINH	Nam	06/04/2009	T. phố Hồ Chí Minh	6.75	8.50	4.00		34.50	NV1	
128	200284	P12	DP1	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	Nam	18/06/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.50	4.50		34.50	NV1	
129	200331	P14	DP1	TRẦN NGỌC	SINH	Nam	08/09/2009	Quảng Ngãi	8.00	7.00	4.50		34.50	NV1	
130	200459	P20	DP1	NGUYỄN HỮU	VIỆT	Nam	24/03/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.50	3.50		34.50	NV1	
131	200140	P06	DP1	VÕ NGỌC	KHA	Nam	04/11/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.75	4.90		34.40	NV1	
132	200225	P10	DP1	TRẦN DƯƠNG TY	NA	Nữ	30/10/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.00	6.80		34.30	NV1	
133	200274	P12	DP1	ĐẶNG NGUYỄN THÙY	NHU'	Nữ	27/12/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.75	3.80		34.30	NV1	
134	200313	P14	DP1	HUỲNH ĐỖ LỆ	QUYÊN	Nữ	20/02/2009	Quảng Ngãi	8.75	6.25	4.30		34.30	NV1	
135	200321	P14	DP1	BÙI LÊ TRÚC	QUỲNH	Nữ	02/04/2009	Quảng Ngãi	8.75	6.25	4.30		34.30	NV1	
136	200340	P15	DP1	LÊ NGUYỄN MINH	TÂM	Nam	09/02/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.75	6.80		34.30	NV1	
137	200385	P17	DP1	LÊ TRẦN MINH	THU'	Nữ	20/09/2009	Quảng Ngãi	5.50	8.25	6.80		34.30	NV1	
138	200391	P17	DP1	VÕ MINH	THU'	Nữ	19/07/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.75	6.80		34.30	NV1	
139	200120	P05	DP1	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	Nam	01/02/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.25	4.70		34.20	NV1	
140	200121	P06	DP1	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	Nữ	19/03/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.75	6.70		34.20	NV1	
141	200237	P10	DP1	TRẦN THỊ THUY	NGÂN	Nữ	06/10/2009	Quảng Ngãi	5.50	8.50	6.20		34.20	NV1	
142	200452	P19	DP1	TRẦN QUỐC	VĂN	Nam	11/03/2009	Bình Thuận	7.00	7.25	5.70		34.20	NV1	
143	200017	P01	DP1	NGUYỄN QUỐC	BẢO	Nam	31/01/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.75	4.10		34.10	NV1	
144	200058	P03	DP1	CAO KỲ	DUYỀN	Nữ	20/02/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.50	5.10		34.10	NV1	
145	200085	P04	DP1	NGUYỄN TRẦN TRỌNG	ĐỨC	Nam	06/11/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.25	5.60		34.10	NV1	
146	200302	P13	DP1	NGUYỄN VŨ NHẬT	QUANG	Nam	23/07/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.50	7.10		34.10	NV1	
147	200305	P13	DP1	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	23/12/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.75	6.10		34.10	NV1	
148	200458	P20	DP1	HUỲNH QUỐC	VIỆT	Nam	28/10/2009	Quảng Ngãi	7.00	8.00	4.10		34.10	NV1	
149	200117	P05	DP1	NGUYỄN XUÂN LY	HOA	Nữ	16/12/2008	Quảng Ngãi	7.00	7.25	5.50		34.00	NV1	
150	200126	P06	DP1	LÊ TRUNG	HUY	Nam	19/02/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.25	4.00		34.00	NV1	
151	200148	P07	DP1	MAI LÊ ANH	KHOA	Nam	30/06/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.75	6.00		34.00	NV1	
152	200389	P17	DP1	NGUYỄN NHẬT ANH	THU'	Nữ	17/04/2009	Quảng Ngãi	7.75	6.75	5.00		34.00	NV1	
153	200392	P17	DP1	NGUYỄN VŨ SONG	THƯƠNG	Nữ	31/08/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.50	5.50		34.00	NV1	
154	200042	P02	DP1	THẠCH HUỲNH THÚY	DIỄM	Nữ	25/07/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.50	5.40		33.90	NV1	
155	200355	P15	DP1	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	12/12/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.75	5.40		33.90	NV1	

156	200367	P16	DP1	LÊ BÙI NGÂN	THIỆN	Nữ	06/09/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.75	3.40		33.90	NV1	
157	200139	P06	DP1	NGUYỄN	KHA	Nam	18/04/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.25	5.30		33.80	NV1	
158	200087	P04	DP1	ĐẶNG HOÀNG CHÁU	GIANG	Nữ	02/01/2009	Quảng Ngãi	8.00	6.25	5.20		33.70	NV1	
159	200187	P08	DP1	LÊ TẤN	LƯC	Nam	16/01/2009	Quảng Ngãi	6.00	8.50	4.70		33.70	NV1	
160	200295	P13	DP1	NGUYỄN HUỲNH TRÚC	PHƯƠNG	Nữ	05/10/2009	Quảng Ngãi	6.50	8.25	4.20		33.70	NV1	
161	200322	P14	DP1	ĐỖ DIỄM	QUỲNH	Nữ	19/05/2009	Quảng Ngãi	8.00	7.25	3.20		33.70	NV1	
162	200463	P20	DP1	TRẦN QUANG	VINH	Nam	11/07/2009	Quảng Ngãi	7.75	6.25	5.70		33.70	NV1	
163	200030	P02	DP1	PHAN LINH	CHI	Nữ	30/08/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.25	6.10		33.60	NV1	
164	200166	P07	DP1	VÕ ANH	KIỆT	Nam	23/11/2009	Quảng Ngãi	6.50	8.50	3.60		33.60	NV1	
165	200222	P10	DP1	ĐINH NGỌC THÚY	NA	Nữ	18/04/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.00	5.10		33.60	NV1	
166	200328	P14	DP1	TRẦN THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	24/09/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.75	5.10		33.60	NV1	
167	200337	P15	DP1	NGUYỄN NGỌC	TÀI	Nam	03/11/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.75	3.60		33.60	NV1	
168	200270	P12	DP1	PHAN THỊ TRANG	NHIÊN	Nữ	11/08/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.25	4.00		33.50	NV1	
169	200285	P12	DP1	TRẦN THANH	PHÁT	Nam	26/05/2009	Quảng Ngãi	6.50	8.00	4.50		33.50	NV1	
170	200397	P17	DP1	PHẠM THỊ CẨM	TIÊN	Nữ	18/05/2009	Bình Định	7.50	6.75	5.00		33.50	NV1	
171	200084	P04	DP1	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	19/09/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.50	6.40		33.40	NV1	
172	200089	P04	DP1	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	Nữ	18/09/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.50	5.80		33.30	NV1	
173	200116	P05	DP1	NGUYỄN THỊ HỒNG	HOA	Nữ	17/10/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.00	5.80		33.30	NV1	
174	200152	P07	DP1	PHẠM ĐĂNG	KHOA	Nam	08/04/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.50	5.30		33.30	NV1	
175	200323	P14	DP1	HUỲNH TRẦN NHƯ	QUỲNH	Nữ	05/04/2009	Quảng Ngãi	8.00	6.25	4.80		33.30	NV1	
176	200006	P01	DP1	DƯƠNG THỊ KIM	ANH	Nữ	11/02/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.00	4.20		33.20	NV1	
177	200180	P08	DP1	NGUYỄN TRẦN BÍCH	LOAN	Nữ	27/12/2009	Quảng Nam	6.00	7.75	5.70		33.20	NV1	
178	200206	P09	DP1	HỒ TRẦN TRÀ	MY	Nữ	11/06/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.75	5.70		33.20	NV1	
179	200288	P12	DP1	TRẦN THANH	PHONG	Nam	28/11/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.75	4.70		33.20	NV1	
180	200375	P16	DP1	NGUYỄN HUỲNH ANH	THO	Nữ	13/12/2009	T. phố Hồ Chí Minh	6.75	8.00	3.70		33.20	NV1	
181	200157	P07	DP1	NGUYỄN LÊ XUÂN	KHUÊ	Nữ	14/02/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.75	6.60		33.10	NV1	
182	200359	P15	DP1	VÕ NGUYỄN HƯƠNG	THẢO	Nữ	23/06/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.75	5.60		33.10	NV1	
183	200383	P16	DP1	BÙI ANH	THU	Nữ	24/08/2009	Thành phố Hà Nội	5.50	7.75	6.60		33.10	NV1	
184	200442	P19	DP1	NGUYỄN GIA	TUỆ	Nữ	01/01/2009	Quảng Ngãi	8.75	5.50	4.60		33.10	NV1	
185	200379	P16	DP1	TRẦN CHÁU VƯƠNG	THUẬN	Nam	27/10/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.75	5.50		33.00	NV1	
186	200147	P07	DP1	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	KHÁNH	Nam	14/04/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.00	5.90		32.90	NV1	
187	200149	P07	DP1	NGÔ ANH	KHOA	Nam	16/04/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.50	5.90		32.90	NV1	
188	200325	P14	DP1	NGÔ NHƯ	QUỲNH	Nữ	06/09/2009	Quảng Ngãi	8.50	5.75	4.40		32.90	NV1	

189	200346	P15	DP1	HUỖNH ĐOÀN	THANH	Nam	06/10/2009	Quảng Ngãi	5.50	8.00	5.90		32.90	NV1	
190	200380	P16	DP1	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	THÙY	Nữ	31/10/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.25	5.40		32.90	NV1	
191	200097	P05	DP1	LÊ NGUYỄN NAM	HÀI	Nam	07/05/2009	T. phố Hồ Chí Minh	6.75	7.25	4.80		32.80	NV1	
192	200112	P05	DP1	VÕ THỊ HIẾU	HIỀN	Nữ	19/03/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.50	5.30		32.80	NV1	
193	200159	P07	DP1	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	Nữ	08/02/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.00	3.80		32.80	NV1	
194	200477	P21	DP1	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	14/02/2009	Quảng Ngãi	8.00	6.25	4.30		32.80	NV1	
195	200067	P03	DP1	LÊ HUỖNH KHÁNH	DƯƠNG	Nam	16/10/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.25	4.20		32.70	NV1	
196	200114	P05	DP1	TRẦN TRUNG	HIẾU	Nam	26/05/2009	Quảng Ngãi	5.75	8.00	5.20		32.70	NV1	
197	200145	P07	DP1	HUỖNH NAM	KHÁNH	Nam	07/09/2009	Quảng Ngãi	5.00	7.25	8.10		32.60	NV1	
198	200316	P14	DP1	NGUYỄN NGỌC	QUYÊN	Nữ	06/04/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.00	5.60		32.60	NV1	
199	200420	P18	DP1	NGÔ TÁN	TRIỆU	Nam	08/02/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.00	4.60		32.60	NV1	
200	200154	P07	DP1	TRẦN VĂN NHẬT	KHÔI	Nam	13/12/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.00	6.50		32.50	NV1	
201	200218	P10	DP1	TRƯƠNG NGUYỄN THẢO MY		Nữ	02/04/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.75	4.00		32.50	NV1	
202	200423	P18	DP1	TRẦN NGUYỄN TUYẾT	TRINH	Nữ	12/08/2009	Quảng Ngãi	5.00	7.25	8.00		32.50	NV1	
203	200474	P21	DP1	NGÔ TRIỆU	VY	Nữ	09/12/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.25	4.00		32.50	NV1	
204	200061	P03	DP1	NGUYỄN PHẠM NHƯ	DUYỀN	Nữ	06/12/2009	T. phố Hồ Chí Minh	6.75	7.50	3.90		32.40	NV1	
205	200161	P07	DP1	ĐOÀN HUỖNH TRUNG	KIÊN	Nam	22/11/2009	Quảng Ngãi	5.50	7.50	6.40		32.40	NV1	
206	200195	P09	DP1	NGUYỄN NGÔ YẾN	LY	Nữ	20/10/2009	Quảng Ngãi	7.75	6.00	4.90		32.40	NV1	
207	200283	P12	DP1	LÊ NGUYỄN TÁN	PHÁT	Nam	17/07/2009	Quảng Ngãi	5.50	8.50	4.40		32.40	NV1	
208	200433	P19	DP1	TRẦN ĐAN	TRƯỜNG	Nam	13/11/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.50	5.40		32.40	NV1	
209	200052	P03	DP1	HUỖNH LÊ	DUY	Nam	29/05/2009	Quảng Ngãi	5.50	8.00	5.30		32.30	NV1	
210	200219	P10	DP1	BÙI THỊ HỒNG	MỸ	Nữ	06/03/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.50	4.30		32.30	NV1	
211	200246	P11	DP1	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	23/12/2009	Quảng Ngãi	7.25	7.00	3.80		32.30	NV1	
212	200260	P11	DP1	NGUYỄN NGỌC Ý	NHI	Nữ	07/01/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.50	4.80		32.30	NV1	
213	200356	P15	DP1	NGUYỄN NGỌC THANH	THẢO	Nữ	10/04/2009	Quảng Ngãi	5.75	8.00	4.80		32.30	NV1	
214	200410	P18	DP1	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	Nữ	30/01/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.25	5.30		32.30	NV1	
215	200106	P05	DP1	TRẦN HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	26/06/2009	Quảng Ngãi	7.50	7.00	3.20		32.20	NV1	
216	200119	P05	DP1	DƯƠNG LÊ THANH	HOÀNG	Nữ	25/07/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.75	4.70		32.20	NV1	
217	200435	P19	DP1	ĐẶNG MINH	TÚ	Nam	20/04/2009	Quảng Ngãi	6.00	8.00	4.20		32.20	NV1	
218	200102	P05	DP1	DƯƠNG GIA	HÂN	Nữ	28/10/2009	Quảng Ngãi	6.00	8.00	4.10		32.10	NV1	
219	200108	P05	DP1	VÕ NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	20/12/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.75	4.60		32.10	NV1	
220	200312	P13	DP1	BẠCH THỊ TRÚC	QUYÊN	Nữ	18/01/2009	Quảng Ngãi	7.75	7.00	2.60		32.10	NV1	
221	200352	P15	DP1	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	27/04/2009	T. phố Hồ Chí Minh	6.75	6.25	6.10		32.10	NV1	

222	200037	P02	DP1	NGUYỄN LÊ HỮU	DANH	Nam	23/10/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.25	3.50		32.00	NV1	
223	200038	P02	DP1	NGUYỄN MẠNH	DANH	Nam	16/06/2009	Quảng Ngãi	5.25	8.75	4.00		32.00	NV1	
224	200098	P05	DP1	PHAN NGỌC	HẢI	Nam	27/11/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.75	4.00		32.00	NV1	
225	200428	P18	DP1	HUỖNH VÕ THANH	TRÚC	Nữ	29/12/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.25	4.50		32.00	NV1	
226	200032	P02	DP1	LÊ TRẦN NGUYỄN	CHƯƠNG	Nam	19/09/2009	Quảng Ngãi	6.25	8.00	3.40		31.90	NV1	
227	200068	P03	DP1	NGUYỄN LÂM THUY	DƯƠNG	Nữ	24/11/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.00	4.40		31.90	NV1	
228	200099	P05	DP1	NGUYỄN MỸ	HÀNG	Nữ	09/05/2009	T. phó Hồ Chí Minh	6.50	7.50	3.90		31.90	NV1	
229	200254	P11	DP1	ĐẶNG NGUYỄN ÁNH	NGUYỄN	Nữ	23/08/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.25	5.40		31.90	NV1	
230	200257	P11	DP1	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	17/08/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.00	5.90		31.90	NV1	
231	200339	P15	DP1	HUỖNH NGUYỄN MINH	TÂM	Nam	21/01/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.50	3.90		31.90	NV1	
232	200484	P21	DP1	NGÔ THỊ MINH	YẾN	Nữ	29/11/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.25	4.40		31.90	NV1	
233	200059	P03	DP1	ĐỖ VŨ THUY	DUYỄN	Nữ	12/06/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.50	3.80		31.80	NV1	
234	200077	P04	DP1	PHAN TIẾN	ĐẠT	Nam	21/03/2009	Quảng Ngãi	6.25	6.50	6.30		31.80	NV1	
235	200378	P16	DP1	NGUYỄN TRẦN HOÀI	THU	Nữ	28/11/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.25	4.80		31.80	NV1	
236	200009	P01	DP1	HỒ QUỲNH	ANH	Nữ	10/03/2009	T. phó Hồ Chí Minh	7.00	7.00	3.70		31.70	NV1	
237	200131	P06	DP1	HUỖNH TẤN	HÙNG	Nam	06/03/2009	Bình Định	6.75	7.25	3.70		31.70	NV1	
238	200189	P08	DP1	ĐOÀN HUỖNH BẢO	LY	Nữ	15/06/2009	Quảng Ngãi	6.75	6.00	6.20		31.70	NV1	
239	200296	P13	DP1	NGUYỄN NGỌC HOÀI	PHƯƠNG	Nữ	16/03/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.75	4.20		31.70	NV1	
240	200002	P01	DP1	NGUYỄN HOÀI LÊ	AN	Nữ	13/12/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.50	3.60		31.60	NV1	
241	200153	P07	DP1	TRẦN ĐĂNG	KHOA	Nam	18/07/2009	Quảng Ngãi	5.25	7.75	5.60		31.60	NV1	
242	200091	P04	DP1	VÕ NGỌC HƯƠNG	GIANG	Nữ	16/09/2009	Gia Lai	7.50	7.00	2.50		31.50	NV1	
243	200387	P17	DP1	NGUYỄN HOÀNG MINH	THU	Nữ	17/03/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.75	4.00		31.50	NV1	
244	200464	P20	DP1	VÕ QUANG	VINH	Nam	09/03/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.00	4.40		31.40	NV1	
245	200013	P01	DP1	TRỊNH NGUYỄN VÂN	ANH	Nữ	27/09/2009	Quảng Ngãi	7.75	6.00	3.80		31.30	NV1	
246	200092	P04	DP1	BÙI THỊ THU	HÀ	Nữ	09/11/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.50	4.30		31.30	NV1	
247	200143	P06	DP1	NGUYỄN PHẠM HOÀNG	KHANG	Nam	07/05/2009	Quảng Ngãi	6.75	6.75	4.30		31.30	NV1	
248	200478	P21	DP1	NGUYỄN TRÚC	VY	Nữ	15/03/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.50	4.30		31.30	NV1	
249	200080	P04	DP1	NGUYỄN THỊ XUÂN	ĐỀN	Nữ	06/07/2009	Quảng Ngãi	7.00	5.50	6.20		31.20	NV1	
250	200234	P10	DP1	NGUYỄN THỊ BẢO	NGÂN	Nữ	16/06/2009	Quảng Ngãi	6.75	6.75	4.20		31.20	NV1	
251	200418	P18	DP1	NGUYỄN HUỖNH NGỌC	TRÍ	Nam	29/05/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.00	5.20		31.20	NV1	
252	200401	P17	DP1	LÊ TRUNG	TÍN	Nam	10/10/2009	Quảng Ngãi	6.75	7.00	3.60		31.10	NV1	
253	200090	P04	DP1	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	Nữ	16/10/2009	Quảng Ngãi	8.00	5.50	4.00		31.00	NV1	
254	200128	P06	DP1	NGUYỄN HOÀNG	HUY	Nam	24/07/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.75	3.40		30.90	NV1	

255	200164	P07	DP1	HUỖNH TUẤN	KIỆT	Nam	16/09/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.50	5.90			30.90	NV1	
256	200181	P08	DP1	ĐẶNG HIẾU	LONG	Nam	05/07/2009	Quảng Ngãi	6.75	6.75	3.90			30.90	NV1	
257	200233	P10	DP1	LÊ KIM	NGÂN	Nữ	11/11/2009	Quảng Ngãi	7.00	7.00	2.90			30.90	NV1	
258	200329	P14	DP1	VÕ NHƯ	QUỲNH	Nữ	20/02/2009	Quảng Ngãi	6.25	6.50	5.40			30.90	NV1	
259	200446	P19	DP1	TRẦN VẤN	TÚ	Nam	16/07/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.50	4.90			30.90	NV1	
260	200467	P20	DP1	NGUYỄN THÀNH ANH	VŨ	Nam	13/07/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.00	4.90			30.90	NV1	
261	200472	P21	DP1	HUỖNH THỊ TUÔNG	VY	Nữ	06/11/2009	Quảng Ngãi	6.50	7.75	2.40			30.90	NV1	
262	200194	P09	DP1	NGÔ THỊ CẨM	LY	Nữ	13/03/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.00	4.30			30.80	NV1	
263	200358	P15	DP1	TRẦN THỊ THANH	THẢO	Nữ	08/07/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.50	3.80			30.80	NV1	
264	200020	P01	DP1	VÕ NGỌC HOÀNG	BÍCH	Nữ	30/11/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.25	3.20			30.70	NV1	
265	200055	P03	DP1	PHẠM THANH	DUY	Nam	19/10/2009	Quảng Ngãi	8.00	5.25	4.20			30.70	NV1	
266	200086	P04	DP1	DƯƠNG LY HƯƠNG	GIANG	Nữ	15/10/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.25	4.20			30.70	NV1	
267	200228	P10	DP1	LÊ ĐÌNH	NAM	Nam	28/07/2009	Quảng Ngãi	5.75	7.25	4.70			30.70	NV1	
268	200461	P20	DP1	VÕ NGỌC	VIỆT	Nam	14/01/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.75	3.20			30.70	NV1	
269	200029	P02	DP1	PHẠM THỊ KIM	CHI	Nữ	18/04/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.25	4.10			30.60	NV1	
270	200353	P15	DP1	ĐOÀN THỊ THU	THẢO	Nữ	27/02/2009	Quảng Ngãi	5.75	7.50	4.10			30.60	NV1	
271	200370	P16	DP1	CAO ĐỨC	THỊNH	Nam	25/02/2009	Quảng Ngãi	5.25	7.75	4.60			30.60	NV1	
272	200008	P01	DP1	HÀ KIỀU	ANH	Nữ	21/07/2009	T. phố Hồ Chí Minh	7.75	5.50	4.00			30.50	NV1	
273	200124	P06	DP1	HUỖNH LÊ	HUY	Nam	08/12/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.75	4.00			30.50	NV1	
274	200253	P11	DP1	TRẦN THỊ	NGUYỄN	Nữ	19/03/2009	Quảng Ngãi	5.75	7.50	4.00			30.50	NV1	
275	200125	P06	DP1	HUỖNH NHẬT	HUY	Nam	16/08/2009	Quảng Ngãi	5.50	8.00	3.40			30.40	NV1	
276	200137	P06	DP1	LÊ NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	19/06/2009	Quảng Ngãi	6.25	7.50	2.90			30.40	NV1	
277	200261	P11	DP1	NGUYỄN THÁI KIỀU	NHI	Nữ	29/08/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.50	3.40			30.40	NV1	
278	200327	P14	DP1	PHAN MẠNH	QUỲNH	Nam	18/06/2009	Quảng Ngãi	5.75	7.75	3.40			30.40	NV1	
279	200445	P19	DP1	NGUYỄN TRẦN ÁNH	TUYẾT	Nữ	20/09/2009	Quảng Ngãi	6.75	6.75	3.40			30.40	NV1	
280	200046	P02	DP1	VÕ THÚY	DIỆU	Nữ	02/09/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.25	4.80			30.30	NV1	
281	200132	P06	DP1	MAI VĨNH	HÙNG	Nam	31/07/2009	Quảng Ngãi	7.25	6.00	3.80			30.30	NV1	
282	200341	P15	DP1	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	Nữ	05/01/2009	Quảng Ngãi	6.25	6.25	5.30			30.30	NV1	
283	200365	P16	DP1	NGUYỄN BÁ	THIỆN	Nam	14/12/2009	T. phố Hồ Chí Minh	7.50	5.75	3.80			30.30	NV1	
284	200437	P19	DP1	NGUYỄN HOÀNG MINH	TÚ	Nam	05/12/2009	Quảng Ngãi	5.75	7.75	3.30			30.30	NV1	
285	200307	P13	DP1	VÕ DƯƠNG HOÀI	QUỐC	Nam	14/07/2009	Quảng Ngãi	5.75	7.75	3.20			30.20	NV1	
286	200406	P17	DP1	TRẦN THẢO	TRANG	Nữ	06/08/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.50	5.20			30.20	NV1	
287	200160	P07	DP1	ĐẶNG TRUNG	KIỆN	Nam	20/09/2009	Bình Định	5.00	7.75	4.60			30.10	NV1	

288	200182	P08	DP1	NGUYỄN MINH HOÀNG	LONG	Nam	14/12/2009	T. phó Hồ Chí Minh	6.50	7.25	2.60		30.10	NV1	
289	200083	P04	DP1	ĐOÀN MINH	ĐỨC	Nam	22/04/2009	Quảng Ngãi	5.75	7.00	4.50		30.00	NV1	
290	200300	P13	DP1	VÕ THANH ANH	PHƯƠNG	Nữ	10/10/2009	Quảng Ngãi	5.25	8.25	3.00		30.00	NV1	
291	200469	P20	DP1	NGUYỄN TIẾN	VƯƠNG	Nam	10/01/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.50	3.00		30.00	NV1	
292	200072	P03	DP1	LÊ TIẾN	ĐẠT	Nam	26/03/2009	Quảng Ngãi	6.25	6.50	4.40		29.90	NV1	
293	200249	P11	DP1	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Nam	19/08/2009	Quảng Ngãi	5.75	8.00	2.40		29.90	NV1	
294	200408	P17	DP1	NGUYỄN HỒ QUỲNH	TRÂM	Nữ	08/12/2009	Quảng Ngãi	7.50	5.50	3.90		29.90	NV1	
295	200004	P01	DP1	TRƯƠNG CHÍ	AN	Nam	29/03/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.00	4.80		29.80	NV1	
296	200024	P01	DP1	NGUYỄN TRẦN HUỖN	CHÂU	Nữ	31/07/2009	Quảng Ngãi	6.75	6.00	4.30		29.80	NV1	
297	200103	P05	DP1	NGUYỄN BẢO GIA	HÂN	Nữ	10/02/2009	Quảng Ngãi	7.50	6.00	2.80		29.80	NV1	
298	200476	P21	DP1	NGUYỄN NGỌC TUÔNG	VY	Nữ	29/08/2009	Tiền Giang	6.25	6.25	4.80		29.80	NV1	
299	200022	P01	DP1	VŨ THANH	BÌNH	Nam	11/11/2009	Quảng Ngãi	5.50	6.75	5.10		29.60	NV1	
300	200075	P04	DP1	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	Nam	06/11/2009	Quảng Ngãi	4.75	7.75	4.60		29.60	NV1	
301	200248	P11	DP1	NGUYỄN CẢNH	NGUYỄN	Nam	09/07/2009	Quảng Ngãi	5.50	7.00	4.50		29.50	NV1	
302	200336	P14	DP1	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	Nam	01/12/2009	Quảng Ngãi	5.00	8.00	3.50		29.50	NV1	
303	200390	P17	DP1	NGUYỄN THỊ MINH	THÚ	Nữ	01/08/2009	Quảng Ngãi	6.75	6.25	3.50		29.50	NV1	
304	200454	P19	DP1	NGUYỄN HOÀNG CAO	VÂN	Nữ	21/03/2009	Đắk Nông	6.50	6.00	4.50		29.50	NV1	
305	200462	P20	DP1	NGUYỄN THỊ MỸ	VINH	Nữ	09/04/2009	Quảng Ngãi	4.50	7.25	6.00		29.50	NV1	
306	200033	P02	DP1	NGÔ THÀNH	CÔNG	Nam	01/10/2009	Quảng Ngãi	5.50	7.00	4.40		29.40	NV1	
307	200065	P03	DP1	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	22/11/2009	Quảng Ngãi	5.00	7.25	4.90		29.40	NV1	
308	200070	P03	DP1	ĐẶNG QUỐC	ĐẠT	Nam	19/06/2009	Quảng Ngãi	5.50	7.25	3.90		29.40	NV1	
309	200190	P08	DP1	HUỲNH LÊ NGỌC	LY	Nữ	22/11/2009	Bình Định	6.00	7.25	2.90		29.40	NV1	
310	200371	P16	DP1	ĐOÀN NHÂN	THỊNH	Nam	28/02/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.50	3.40		29.40	NV1	
311	200384	P16	DP1	HỒ UYÊN	THÚ	Nữ	22/07/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.50	2.40		29.40	NV1	
312	200394	P17	DP1	LÊ PHẠM TRỌNG	THƯỜNG	Nam	09/10/2009	Quảng Ngãi	6.00	7.00	3.40		29.40	NV1	
313	200376	P16	DP1	NGUYỄN VŨ NHẢ	THƠ	Nữ	09/11/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.75	2.80		29.30	NV1	
314	200455	P19	DP1	CAO CẨM	VIÊN	Nữ	05/11/2009	Quảng Ngãi	5.50	7.50	3.30		29.30	NV1	
315	200470	P20	DP1	ĐINH THỊ ANH	VY	Nữ	16/09/2009	Quảng Ngãi	7.00	6.00	3.30		29.30	NV1	
316	200043	P02	DP1	VŨ THỊ KIỀU	DIỄM	Nữ	04/10/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.25	4.70		29.20	NV1	
317	200239	P10	DP1	TRẦN NHẬT	NGOAN	Nam	08/10/2009	Quảng Ngãi	5.25	7.25	4.10		29.10	NV1	
318	200393	P17	DP1	VŨ THỊ ÚT	THƯỜNG	Nữ	20/04/2009	Quảng Ngãi	7.00	5.75	3.60		29.10	NV1	
319	200434	P19	DP1	CAO THỊ CẨM	TÚ	Nữ	02/08/2009	Quảng Ngãi	6.50	5.75	4.60		29.10	NV1	
320	200449	P19	DP1	LÊ HẠ	UYÊN	Nữ	01/05/2009	Quảng Ngãi	6.75	5.25	5.10		29.10	NV1	

321	200011	P01	DP1	NGUYỄN LÊ XUÂN	ANH	Nam	09/07/2009	Quảng Ngãi	5.25	7.25	4.00		29.00	NV1	
322	200123	P06	DP1	ĐỖ QUỐC	HUY	Nam	28/01/2009	Quảng Ngãi	6.25	6.75	3.00		29.00	NV1	
323	200141	P06	DP1	NGUYỄN ĐÌNH	KHAI	Nam	30/06/2009	Quảng Ngãi	5.50	6.75	4.50		29.00	NV1	
324	200231	P10	DP1	PHẠM HỒ PHƯƠNG	NGA	Nữ	10/08/2009	Quảng Ngãi	6.25	6.50	3.50		29.00	NV1	
325	200294	P13	DP1	CAO LÊ KIỀU	PHƯƠNG	Nữ	07/09/2009	Bình Định	6.50	6.25	3.50		29.00	NV1	
326	200471	P20	DP1	HOÀNG PHƯƠNG	VY	Nữ	29/05/2009	Long An	6.00	6.75	3.50		29.00	NV1	
327	200110	P05	DP1	NGUYỄN THỊ MINH	HẬU	Nữ	20/04/2009	Quảng Ngãi	5.50	6.50	4.90		28.90	NV1	
328	200436	P19	DP1	NGUYỄN HOÀN	TÚ	Nam	02/05/2009	Quảng Ngãi	6.75	5.75	3.90		28.90	NV1	
329	200441	P19	DP1	HUỖNH GIA	TUỆ	Nữ	22/04/2009	Quảng Ngãi	7.00	5.50	3.90		28.90	NV1	
330	200466	P20	DP1	HUỖNH THÀNH ANH	VŨ	Nam	03/03/2009	T. phố Hồ Chí Minh	7.50	5.00	3.90		28.90	NV1	
331	200044	P02	DP1	HUỖNH VĂN	DIỆP	Nam	23/01/2009	Quảng Ngãi	6.50	5.75	4.30		28.80	NV1	
332	200289	P13	DP1	NGÔ GIA	PHÚ	Nam	17/05/2009	Quảng Ngãi	4.00	7.25	6.30		28.80	NV1	
333	200115	P05	DP1	VÕ NGUYỄN QUỐC	HIỆU	Nam	29/09/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.75	3.20		28.70	NV1	
334	200213	P09	DP1	NGUYỄN THỊ KHÁNH	MY	Nữ	22/12/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.25	4.20		28.70	NV1	
335	200453	P19	DP1	DƯƠNG ÁNH	VÂN	Nữ	08/02/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.50	3.70		28.70	NV1	
336	200200	P09	DP1	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	Nữ	01/08/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.00	4.60		28.60	NV1	
337	200243	P11	DP1	HUỖNH YẾN	NGỌC	Nữ	08/02/2009	Quảng Ngãi	6.50	5.00	5.60		28.60	NV1	
338	200063	P03	DP1	PHẠM THỊ KHÁNH	DUYỀN	Nữ	06/02/2009	Quảng Ngãi	5.50	7.00	3.50		28.50	NV1	
339	200169	P08	DP1	THỐI THỊ XUÂN	KIỀU	Nữ	18/08/2009	Quảng Ngãi	5.50	6.00	5.50		28.50	NV1	
340	200344	P15	DP1	NGUYỄN ĐỨC	TÂN	Nam	01/12/2009	Quảng Ngãi	5.00	7.00	4.50		28.50	NV1	
341	200417	P18	DP1	NGUYỄN ĐĂNG	TRÍ	Nam	13/02/2009	Quảng Ngãi	5.50	6.75	4.00		28.50	NV1	
342	200426	P18	DP1	NGUYỄN HÒ NGỌC	TRỌNG	Nam	20/12/2009	Quảng Ngãi	7.00	4.75	5.00		28.50	NV1	
343	200345	P15	DP1	PHẠM VỸ	TÂN	Nam	16/03/2009	Quảng Ngãi	5.50	6.00	5.40		28.40	NV1	
344	200427	P18	DP1	PHAN MINH	TRỌNG	Nam	31/12/2009	Quảng Ngãi	5.50	6.25	4.90		28.40	NV1	
345	200438	P19	DP1	ĐỖ MINH	TUẤN	Nam	26/11/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.00	3.40		28.40	NV1	
346	200019	P01	DP1	LÊ NGUYỄN	BẢNG	Nam	02/04/2009	Quảng Ngãi	6.75	5.50	3.80		28.30	NV1	
347	200021	P01	DP1	TRẦN	BÌNH	Nam	13/03/2009	Quảng Ngãi	5.75	6.50	3.80		28.30	NV1	
348	200031	P02	DP1	ĐẶNG QUỐC	CHƯƠNG	Nam	15/01/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.25	3.80		28.30	NV1	
349	200301	P13	DP1	NGUYỄN THỊ ÚT	PHƯƠNG	Nữ	23/05/2009	Quảng Ngãi	5.25	7.25	3.30		28.30	NV1	
350	200350	P15	DP1	HUỖNH ĐOÀN MINH	THÀNH	Nam	09/02/2009	Quảng Ngãi	6.50	5.75	3.80		28.30	NV1	
351	200360	P15	DP1	VÕ TRẦN THANH	THẢO	Nữ	11/09/2009	Quảng Ngãi	5.50	6.50	4.30		28.30	NV1	
352	200448	P19	DP1	HUỖNH TÚ	UYÊN	Nữ	25/03/2009	Quảng Ngãi	5.75	6.00	4.80		28.30	NV1	
353	200262	P11	DP1	NGUYỄN THANH	NHI	Nữ	18/03/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.00	3.20		28.20	NV1	

354	200363	P16	DP1	TRẦN THỊ LỆ	THI	Nữ	12/11/2009	Quảng Ngãi	6.00	5.75	4.70		28.20	NV1	
355	200047	P02	DP1	NGUYỄN TIẾN	DĨNH	Nam	16/04/2009	Quảng Ngãi	5.25	6.00	5.60		28.10	NV1	
356	200135	P06	DP1	TRƯỜNG GIA	HÙNG	Nam	05/11/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.00	4.10		28.10	NV1	
357	200163	P07	DP1	HUỖNH MINH	KIỆT	Nam	02/07/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.25	3.60		28.10	NV1	
358	200202	P09	DP1	HUỖNH THỊ THẢO	MI	Nữ	12/06/2009	Quảng Ngãi	5.00	7.00	4.10		28.10	NV1	
359	200210	P09	DP1	NGUYỄN HIỀN	MY	Nữ	01/02/2009	Quảng Ngãi	6.50	6.00	3.10		28.10	NV1	
360	200226	P10	DP1	HOÀNG THỊ BẢO	NAM	Nữ	16/05/2009	Quảng Ngãi	7.25	4.75	4.10		28.10	NV1	
361	200229	P10	DP1	LƯƠNG GIA	NAM	Nam	20/02/2009	Quảng Ngãi	6.75	5.25	4.10		28.10	NV1	
362	200151	P07	DP1	NGUYỄN TRẦN DUY	KHOA	Nam	11/04/2009	Quảng Ngãi	5.00	6.50	5.00		28.00	NV1	
363	200311	P13	DP1	VÕ NGUYỄN NGỌC	QUÝ	Nam	04/07/2009	Quảng Ngãi	5.00	7.50	3.00		28.00	NV1	
364	200347	P15	DP1	VÕ QUANG	THANH	Nam	02/02/2009	Quảng Ngãi	4.75	7.25	4.00		28.00	NV1	
365	200400	P17	DP1	DƯƠNG MINH	TIN	Nam	04/03/2009	Quảng Ngãi	5.00	6.75	4.50		28.00	NV1	
366	200440	P19	DP1	NGUYỄN TẤN ANH	TUẤN	Nam	23/11/2009	Quảng Ngãi	5.75	6.50	3.50		28.00	NV1	
367	200015	P01	DP1	ĐẶNG GIA	BẢO	Nam	17/07/2009	Quảng Ngãi	5.25	7.00	3.40		27.90	NV1	
368	200227	P10	DP1	HUỖNH NGUYỄN TẤN	NAM	Nam	05/01/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.25	3.40		27.90	NV1	
369	200271	P12	DP1	TRẦN NGUYỄN AN	NHIÊN	Nữ	24/05/2009	Quảng Ngãi	5.25	6.75	3.90		27.90	NV1	
370	200351	P15	DP1	TRẦN QUANG	THÀNH	Nam	25/09/2009	Quảng Ngãi	4.75	6.50	5.40		27.90	NV1	
371	200381	P16	DP1	BÙI THỊ THANH	THÚY	Nữ	30/11/2009	Quảng Ngãi	6.00	6.25	3.40		27.90	NV1	
372	200171	P08	DP1	PHẠM GIA	KỶ	Nam	05/03/2009	Quảng Ngãi	6.25	6.00	3.30		27.80	NV1	
373	200193	P09	DP1	NGÔ NỮ TRÚC	LY	Nữ	20/11/2009	Quảng Ngãi	5.50	7.00	2.80		27.80	NV1	
374	200104	P05	DP1	NGUYỄN DƯƠNG GIA	HÂN	Nữ	08/02/2009	Đắk Lắk	6.00	6.50	2.70		27.70	NV1	
375	200025	P02	DP1	ĐẶNG NHẬT KHÁNH	CHI	Nữ	29/10/2009	T. phó Hồ Chí Minh	6.00	6.75	2.10		27.60	NV1	
376	200198	P09	DP1	LÊ NGỌC XUÂN	MAI	Nữ	16/02/2009	Quảng Ngãi	5.25	6.25	4.60		27.60	NV1	
377	200361	P16	DP1	HUỖNH HÒ QUANG	THẮNG	Nam	16/10/2009	Quảng Ngãi	4.75	7.75	2.60		27.60	NV1	
378	200118	P05	DP1	LƯU QUANG	HÒA	Nam	21/12/2009	Quảng Ngãi	5.25	6.75	3.50		27.50	NV1	
379	200134	P06	DP1	PHẠM GIA	HÙNG	Nam	16/06/2009	Bình Định	6.75	4.50	5.00		27.50	NV1	
380	200221	P10	DP1	DƯƠNG NGUYỄN HUỖNH NA		Nữ	04/10/2009	Quảng Ngãi	5.75	5.75	4.50		27.50	NV1	
381	200308	P13	DP1	LÊ VĂN	QUÝ	Nam	10/04/2009	Quảng Ngãi	3.75	8.50	3.00		27.50	NV1	
382	200314	P14	DP1	HUỖNH NGỌC TÚ	QUYÊN	Nữ	02/01/2009	Quảng Ngãi	7.50	4.75	3.00		27.50	NV1	
383	200419	P18	DP1	PHAN LÊ THỪA	TRÍ	Nam	21/09/2009	Quảng Ngãi	6.00	5.50	4.50		27.50	NV1	
384	200028	P02	DP1	NGUYỄN TRẦN KIM	CHI	Nữ	17/12/2009	Quảng Ngãi	5.75	5.75	4.40		27.40	NV1	
385	200066	P03	DP1	NGUYỄN QUANG	DỰ	Nam	23/11/2009	Quảng Ngãi	5.25	5.75	5.30		27.30	NV1	
386	200191	P08	DP1	HUỖNH THỊ TRÚC	LY	Nữ	02/04/2009	Quảng Ngãi	6.25	6.00	2.80		27.30	NV1	

387	200368	PI6	DPI	NGUYỄN HUY	THIỆN	Nam	17/11/2009	Quảng Ngãi	5.00	6.75	3.80					
388	200183	P08	DPI	THÁI ĐÌNH	LONG	Nam	12/08/2008	Thành phố Hà Nội	5.75	5.50	4.70				27.20	NV1
389				BÙI HUỲỀN MINH	THƯ	Nữ	09-07-09	Quảng Ngãi							Tuyển thẳng	Khuyết tật
390				HOÀNG LƯƠNG TRỌNG UY	UY	Nam	08-06-09	Quảng Ngãi							Tuyển thẳng	Khuyết tật

Danh sách này có: 3 học sinh được đề nghị xét duyệt.

- Trong đó:
- + Tuyển thẳng: 02 học sinh.
 - + Nguyên vọng 1: 03 học sinh.
 - + Nguyên vọng 2: 01 học sinh.

Danh sách này có: 390 học sinh trúng tuyển.

- Trong đó:
- + Tuyển thẳng: 02 học sinh.
 - + Nguyên vọng 1: 388 học sinh.
 - + Nguyên vọng 2: 0 học sinh.

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 7 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Người lập danh sách

(Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Thị Văn Thảo

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi họ tên)

PHẠM THANH CƯỚC